

Số: 36/2024/QĐST-HNGĐ

Quang Bình, ngày 19 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị X, sinh năm 2003; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; Căn cước công dân số: 0123***04684, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an cấp ngày 05/5/2022.

- Bị đơn: Anh Trương Văn H, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; Căn cước công dân số: 00209***0956, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an cấp ngày 16/4/2021.

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212, khoản 1 Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 6, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/6/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/6/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị X và anh Trương Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị X và anh Trương Văn H tự

nguyện thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Chị Lương Thị X là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Anh Th, sinh ngày 11/6/2021, anh Trương Văn H cấp dưỡng cho Lương Thị X nuôi cháu Trương Anh Th số tiền là 2.000.000 đồng/01 tháng. Phương thức cấp dưỡng theo hàng tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2024 cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

c. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

d. Về án phí: Chị Lương Thị X tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng theo định kỳ là 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng 300.000^d (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002322 ngày 31/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THA dân sự huyện Q;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hải Phương

